TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ——————— **Số: 337/2024/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2024.*

QuyÕt ®Þnh

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1-Chị Trần Thị H, sinh ngày 01/8/1990; Căn cước công dân số 03419001xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2022; HKTT: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Nơi làm việc: Công ty TNHH T – số A phố X, phường Y, quận B, thành phố H.

2-Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 30/12/1988; Căn cước công dân số 03408801xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2022; HKTT và nơi ở: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2015 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 16/5/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung cháu Nguyễn Trần Tú A, sinh ngày 20/02/2016; cháu Nguyễn Trần Linh N, sinh ngày 20/4/2018. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Tú A, Nguyễn Trần Tú Linh N. Anh Nguyễn Văn L tự nguyện

đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/1 tháng/2 con, kể từ tháng 6/2024 đến khi con chung Nguyễn Trần Tú A, Nguyễn Trần Tú Linh N trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung cháu Nguyễn Trần Tú A, sinh ngày 20/02/2016; cháu Nguyễn Trần Tú Linh N, sinh ngày 20/4/2018. Giao cháu Nguyễn Trần Tú A, Nguyễn Trần Tú Linh N cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/1 tháng/2 con, kể từ tháng 6/2024 đến khi con chung Nguyễn Trần Tú A, Nguyễn Trần Tú Linh N trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0030xxx ngày 16/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt